TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 29/2025/DS-ST
Ngày: 14/02/2025.
V/v tranh chấp ***"Đòi tài sản"***

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Trần Xuân Văn**.
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Huỳnh Văn Dũng.**
Ông Phạm Trung Thành.

Thư ký phiên tòa: **Ông Bùi Quốc Hiển**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 445/2024/TLST - DS ngày 07 tháng 10 năm 2024, về tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 427/2024/QĐXX-ST ngày 27 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Đặng Ngọc A**, sinh năm: 1964.
Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T.
Đại diện theo ủy quyền: **Anh Võ Trọng P**, sinh năm 2000 *(vắng mặt).*
Địa chỉ: khu phố T, thị trấn B, huyện C, tỉnh T.
2. Bị đơn: **Anh Nguyễn T**, sinh năm: 1999 *(vắng mặt)*.
Địa chỉ: Khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đặng Ngọc A trình bày: Bà là chủ tiệm cầm đồ Phước Lợi. Khoản thời gian từ năm 2017 đến năm 2021, giữa bà và Anh T có giao dịch cầm cố tài sản, thế chấp xe với nhau. Trong quá trình giao dịch cầm cố, Anh T còn nợ Bà A số tiền 191.000.000 đồng nên ngày 10/9/2021 âl, Anh T đã viết 01 biên nhận thừ nhận còn nợ Bà A số tiền trên. Bà A đã nhiều lần yêu cầu Anh T thanh toán số nợ trên nhưng anh không thực hiện. Nay bà khởi kiện yêu cầu buộc Anh T trả 01 lần số tiền 191.000.000 đồng kèm theo lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày viết biên nhận cho đến khi đưa vụ án ra xét xử.

Anh Võ Trọng P là đại diện theo ủy quyền cho Bà A thống nhất với lời trình bày của bà.

Tại tờ tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Anh Nguyễn T trình bày: Anh thừa nhận hiện còn nợ Bà A số tiền 191.000.000 đồng nhưng hiện nay do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có khả năng trả 01 lần nên Anh T xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hoàn tất số tiền còn nợ Bà A. Đối với yêu cầu tính lãi suất, Anh T không đồng ý.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Anh P là đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Bị đơn Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa Bà Đặng Ngọc A và Anh Nguyễn T là quan hệ tranh chấp đòi tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Võ Trọng P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Anh Nguyễn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt Anh P, Anh T.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn có thay đổi so với yêu cầu khởi kiện ban đầu. Cụ thể, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền 191.000.000 đồng và lãi suất làm tròn là 03 năm. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trên cơ sở tự nguyện, nội dung xin thay đổi nằm trong yêu cầu khởi kiện ban đầu, theo hướng có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định tại Điều 244 bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Bà A: Trong quá trình giải quyết vụ án hai bên đã thống nhất số tiền tranh chấp là 191.000.000 đồng. Bản thân Anh T cũng thừa nhận còn nợ Bà A số tiền trên, thừa nhận biên nhận nợ Bà A cung cấp do anh trực tiếp viết và ký tên. Như vậy cho thấy giao dịch thế chấp, cầm cố tài sản giữa hai bên là có thật nên yêu cầu khởi kiện của Bà A là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về lãi suất vay: Do số tiền Anh T nợ Bà A trong thời gian dài nên yêu cầu tính lãi suất của Bà A là có cơ sở chấp nhận. Mức lãi suất tại thời điểm hiện

nay là 10%/năm. Như vậy lãi suất vay được tính như sau: 191.000.000 đồng x 10%/năm x 3 năm = 57.300.000 đồng.

Tổng cộng tiền vốn và lãi suất bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn là 248.300.000 đồng.

[6] Xét yêu cầu xin trả dần của Anh T: Tại thời điểm xét xử, gia đình Anh T không thuộc hộ nghèo hoặc có hoàn cảnh kinh tế khó khăn tại địa phương. Tại phiên tòa, Anh T không đưa ra được kế hoạch cụ thể để trả tiền cho Bà A. Điều này chứng tỏ anh muốn kéo dài thời gian, không có thiện chí trả nợ nên yêu cầu trả dần của Anh T không được chấp nhận.

[7] Về án phí: Anh Nguyễn T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 147, 227, 228, 238, 244, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 2 Điều 468, các Điều 115, 357 Bộ luật dân sự;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Ngọc A. Buộc Anh Nguyễn T trả cho Bà A số tiền 191.000.000 đồng nợ gốc và 57.300.000 đồng tiền lãi suất. Tổng cộng tiền vốn và lãi suất bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn là 248.300.000 đồng.

Kể từ ngày bà Đặng Ngọc A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Anh Nguyễn T vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2/ Về án phí:

- Anh Nguyễn T phải chịu 12.415.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Bà Đặng Ngọc A thuộc đối tượng được xét miễn án phí theo quy định pháp luật.

3/ Bà Đặng Ngọc A, Anh Nguyễn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu AV.HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Trần Xuân Văn